

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

● PHẠM THỊ QUẾ MINH - ĐÀO THỊ TRANG

TÓM TẮT:

Trách nhiệm xã hội (TNXH) của trường đại học đang là vấn đề ngày càng nhận được sự quan tâm, chú ý và nghiên cứu của các học giả cả trên thế giới và Việt Nam. Ngoài chức năng truyền thống của các trường như trung tâm sáng tạo, truyền bá trí tuệ và kiến thức, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thì chức năng cộng đồng, TNXH cũng đang là một trong những ưu tiên hàng đầu của các trường đại học khi xây dựng chiến lược phát triển. Tại Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, phương châm “tự chủ đại học gắn liền với nâng cao TNXH” được tích hợp và triển khai cụ thể trong chiến lược phát triển của Trường. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả sẽ trình bày tổng quan về cơ sở lý thuyết, khía cạnh và các xu hướng TNXH tại các trường đại học, đồng thời minh họa về cách thức TNXH được triển khai trong chiến lược phát triển của Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

Từ khóa: trách nhiệm xã hội của trường đại học, chiến lược phát triển, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, các trường đại học đã bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ có thể coi là phi truyền thống khi so sánh với bản chất vốn có của các tổ chức này. Những nhiệm vụ này thường lấy cảm hứng từ tinh thần TNXH của trường đại học nhằm nâng cao phúc lợi xã hội và thúc đẩy phát triển công nghiệp. Vì các trường đại học là các tổ chức giáo dục, hoạt động như các trung tâm sáng tạo, truyền bá trí tuệ và kiến thức nên đây là môi trường năng động chịu ảnh hưởng lớn từ các xã hội

nơi chúng thuộc về. Giữa các trường đại học và xã hội luôn luôn tồn tại mối quan hệ song phương, vì xã hội có thể có ảnh hưởng đến việc định hình vai trò của các trường đại học nhiều như ảnh hưởng của các trường đại học trong việc định hình xã hội [9]. Điều này có nghĩa các trường đại học không phải là những tổ chức biệt lập chỉ tập trung vào việc sáng tạo khoa học, mà vai trò, hành vi và trách nhiệm của các trường đại học có liên quan mật thiết đến các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội và thậm chí là chính trị [17].

Xét về bản chất của các khía cạnh này, các nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng của các trường đại học trong việc định hình xã hội có thể tinh tế hơn ảnh hưởng của xã hội đối với các trường đại học [2]. Ngoài ra, các nghiên cứu cũng cho thấy xã hội là khía cạnh quan trọng nhất mà các trường đại học có nghĩa vụ phải phục vụ [31].

Các trường đại học là những tổ chức bắt buộc có thể thiết lập các mối quan hệ có ý nghĩa với nhiều thực thể khác nhau như: các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức liên chính phủ, các doanh nghiệp, các tổ chức công, cộng đồng địa phương, các tổ chức phi lợi nhuận và từ thiện,... bằng cách tạo ra các quan hệ đối tác sâu sắc và các môi trường trao đổi thông tin thành công, cho phép khuếch tán tăng trưởng và phát triển theo nhiều cách [12]. Ví dụ, các trường đại học có thể đóng vai trò là chất xúc tác để làm trung gian cho các nhóm nghiên cứu dựa vào cộng đồng nhằm giải quyết một số vấn đề xã hội nhất định [10]; giúp tạo ra các nhóm có sự tham gia của người dân địa phương để hỗ trợ các sáng kiến phát triển địa phương [16]; hỗ trợ các cá nhân và tổ chức bằng các chương trình chuyển giao kiến thức để trang bị cho họ các kiến thức và kỹ năng phù hợp với nhu cầu của xã hội [3]; và cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng là tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và phát triển các mạng lưới ở cấp độ địa phương, khu vực, quốc gia và toàn cầu [5].

Vì vậy, nghiên cứu về cách thức TNXH được vận hành, được cụ thể hóa trong chiến lược phát triển của các trường đại học nói chung và tại Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (IUH) nói riêng hết sức cần thiết, góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia.

2. Cơ sở lý thuyết về trách nhiệm xã hội của các trường đại học (University Social Responsibility - USR)

2.1. Cơ sở lý thuyết về USR

TNXH của trường đại học (USR) được hiểu là vai trò của các trường đại học phải vượt xa những mong đợi về trách nhiệm học thuật truyền thống liên quan đến việc cung cấp giáo dục, phổ biến kiến thức và tiến hành nghiên cứu [13, 24]. USR có ý nghĩa năng động bao gồm sự tham gia, phát

triển và tăng trưởng của xã hội, như tạo ra các tương tác đích thực và các mối quan hệ có ý nghĩa thông qua hội nhập xã hội, đóng góp và gắn kết giữa các cá nhân [26].

Sự hiểu biết về USR có thể được áp dụng để giải quyết những thách thức về xã hội, kinh tế và văn hóa [6]. USR phụ thuộc vào chất lượng giáo dục đại học, mức độ đầu tư nghiên cứu, mức độ kết quả học tập của sinh viên, hỗ trợ việc làm cho sinh viên và giao tiếp hiệu quả với các tập đoàn. Khái niệm USR phản ánh các đặc điểm xã hội bằng cách làm cho các trường đại học không phải là các tổ chức biệt lập mà là các cơ sở giáo dục xem xét các khía cạnh cộng đồng rộng hơn khi thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm. Các trường đại học là các tổ chức quan trọng bắt nguồn từ môi trường xã hội, kinh tế và văn hóa, vì thế các tổ chức này phải chịu trách nhiệm chính để thúc đẩy sự phát triển xã hội bền vững, nghĩa là họ phải quản lý con người và đời sống xã hội theo hướng tích cực [19]. Khái niệm USR có chiều rộng, bao gồm nhiều hoạt động không chỉ liên quan đến chức năng của trường để đóng vai trò là trung tâm của kiến thức và trí tuệ mà còn là trung tâm của sự tiến bộ xã hội và phát triển kinh tế liên tục [24]. Khái niệm USR cũng liên quan đến việc mô tả vai trò của các trường đại học trong việc nâng cao đạo đức và hành vi có trách nhiệm với xã hội giữa các cá nhân trong các tổ chức này. Vì vậy, giá trị của khái niệm này một phần liên quan đến vai trò của lãnh đạo học thuật trong việc phục vụ cộng đồng bên cạnh các nhiệm vụ và trách nhiệm truyền thống của trường đại học.

Việc thúc đẩy TNXH và hành vi đạo đức không chỉ nhắm đến nhân viên làm việc tại các trường mà còn bao gồm cả sinh viên, giảng viên và các bên liên quan. Quá trình thúc đẩy khuôn khổ đạo đức này được phản ánh ở hai khía cạnh, đó là: trách nhiệm giải trình của cá nhân và trách nhiệm giải trình của tổ chức. Cuối cùng, bằng cách tăng cường trách nhiệm giải trình, các cá nhân, tổ chức và cộng đồng sẽ hoàn thành nghĩa vụ công dân của mình [8]. Hơn nữa, những lựa chọn được đưa ra bởi những người ra quyết định có mức độ trách nhiệm giải trình, sự trung thực, đạo đức và lòng trung thành cao hơn được cung cấp

như một phần của chương trình USSR; những bên liên quan đó sẽ có xu hướng xem xét lợi ích lớn hơn của toàn bộ xã hội.

Do tầm quan trọng ngày càng tăng của toàn cầu hóa và đổi mới công nghệ, khái niệm USSR có những khía cạnh bổ sung để xem xét việc chuẩn bị cho sinh viên làm quen với môi trường và thực tiễn mới. Ví dụ, thương mại toàn cầu đòi hỏi sản xuất hàng loạt, điều này tác động đến thiên nhiên và gây suy thoái môi trường theo cấp số nhân, khiến tính bền vững của môi trường dễ bị tổn thương đáng kể. Do đó, việc xem xét thúc đẩy các hoạt động thân thiện với môi trường ở cấp độ cá nhân và theo đuổi các chính sách môi trường bền vững ở cấp độ xã hội, doanh nghiệp và chính phủ đã trở thành những yếu tố cần thiết trong khái niệm USSR [27]. Việc thực hiện các nhiệm vụ này sẽ dẫn đến các công nghệ ưu tiên sử dụng hiệu quả năng lượng và nâng cao nhận thức cũng như xu hướng nỗ lực bảo tồn. Kết quả là, các trường đại học có khả năng tiếp cận các thành phần xã hội và doanh nghiệp khác nhau thông qua sinh viên và giảng viên của họ, đồng thời có khả năng khuyến khích các cá nhân, cộng đồng và doanh nghiệp cam kết giảm các hoạt động có hại cho môi trường liên quan đến sản xuất hàng loạt, tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên, phá rừng và nhiều hành vi có hại khác [32]. Như vậy, các trường đại học đóng vai trò then chốt trong việc giải quyết các mối quan ngại về vấn đề môi trường.

Mặt khác, USSR có thể giúp giảm bớt những tác động có hại của toàn cầu hóa, bởi vì các trường đại học là những tổ chức đóng vai trò là cầu nối không chỉ giữa các cá nhân, tổ chức, cộng đồng và các nền văn hóa trong một quốc gia mà còn giữa các quốc gia và các thực thể quốc tế như liên minh quân sự và kinh tế, quan hệ đối tác song phương và đa phương,... [21]. Ví dụ, các trường đại học có thể đóng vai trò chính trong việc nghiên cứu những lý do cơ bản dẫn đến sự gia tăng liên tục khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp trong xã hội ở cấp độ quốc gia và quốc tế; sử dụng các nguồn lực khoa học để đánh giá một cách thích hợp mô hình suy thoái môi trường cũng như biến đổi khí hậu; đồng thời chuẩn bị các giải pháp để giảm bớt những vấn đề này bằng cách thừa nhận bản chất nội tại của

mối liên kết toàn cầu [20]. Do đó, quan điểm USSR đóng vai trò là yếu tố quyết định quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề xuyên quốc gia do toàn cầu hóa gây ra, góp phần vào sự thịnh vượng của các xã hội trên toàn thế giới.

2.2. Các khía cạnh đánh giá USSR

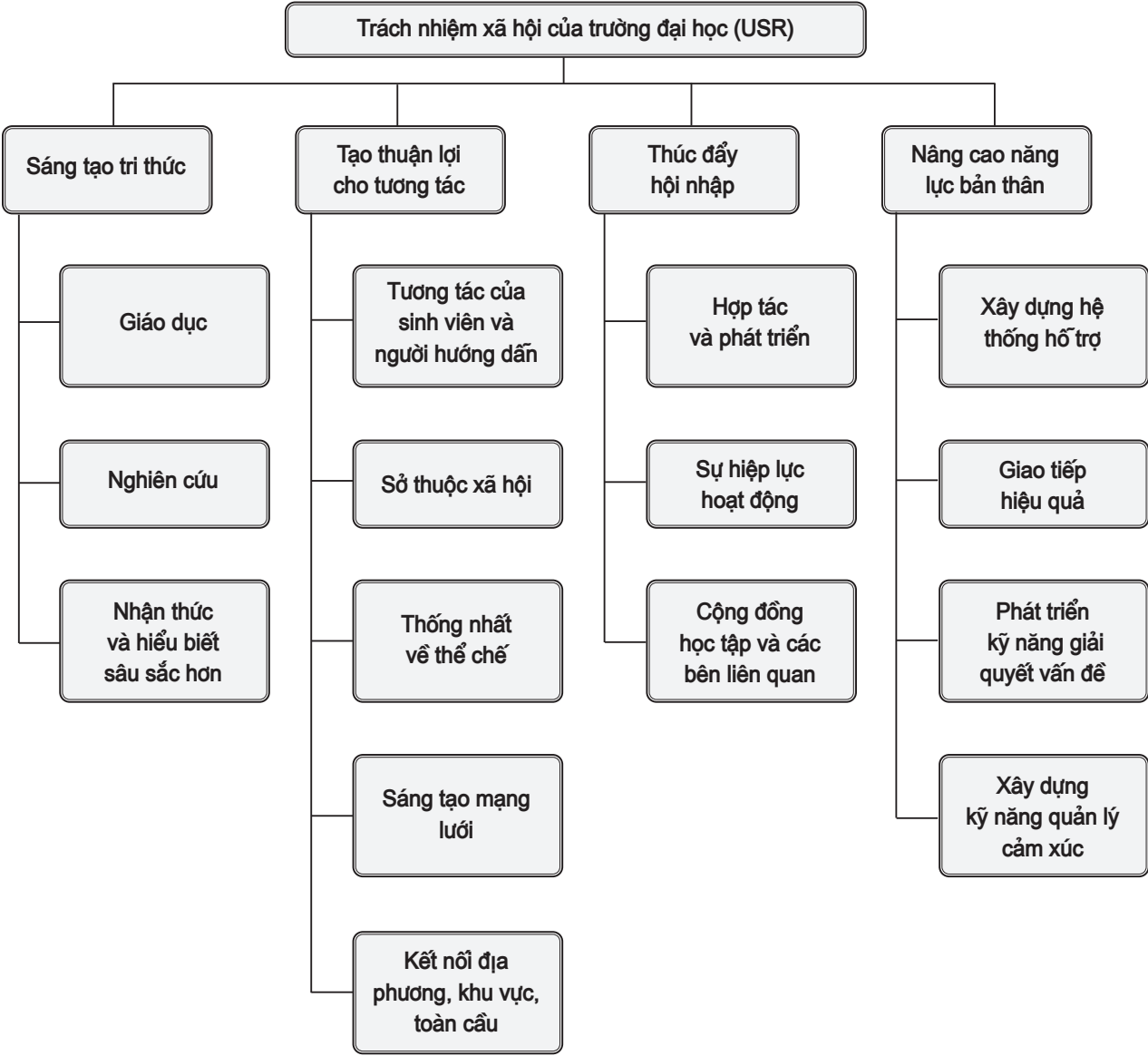
Khi nói đến USSR, bốn khía cạnh chính được đề cập, đó là: sáng tạo tri thức, tạo thuận lợi cho tương tác, thúc đẩy hội nhập và nâng cao năng lực bản thân. (Hình 1)

Khía cạnh thứ nhất, tức là sáng tạo tri thức, bao gồm 3 yếu tố: 1) các trường đại học cấp giấy phép để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn nhất định thông qua giáo dục [28]; 2) các trường đại học cung cấp bộ công cụ cần thiết, bao gồm kiến thức và kỹ năng, để tiến hành nghiên cứu bằng cách sử dụng các nguồn khoa học [25]; và 3) các trường đại học giúp các cá nhân đưa ra quyết định sáng suốt bằng cách diễn giải và đưa ra những lựa chọn hợp lý nhất thông qua các kỹ năng tư duy phản biện có được qua trải nghiệm giáo dục [36].

Khía cạnh thứ hai, tức là tạo thuận lợi cho sự tương tác, bao gồm 5 yếu tố. Các trường đại học tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa sinh viên với người hướng dẫn [37]. Thông qua việc tham gia các câu lạc bộ và hoạt động tổ chức, các trường đại học giúp sinh viên hiểu rõ hơn về sự sở thuộc xã hội của mình [34]. Vì trường đại học là các tổ chức nên có những quy định đòi hỏi phải có sự thống nhất về thể chế [14]. Các trường đại học là nơi tuyệt vời để tạo ra các mạng lưới đủ loại cho sinh viên, bao gồm: mạng xã hội, nghề nghiệp và văn hóa [18]. Thông qua trao đổi thông tin khoa học, có thể dễ dàng tạo ra các kết nối ở cấp địa phương, khu vực và toàn cầu với sự trợ giúp của kinh nghiệm giáo dục đại học [15].

Một khía cạnh khác về khái niệm USSR là thúc đẩy hội nhập. Các trường đại học thúc đẩy hợp tác và thành lập các nhóm nghiên cứu để đóng góp vào sự phát triển kiến thức và tích lũy thông tin khoa học [4]. Bằng cách thành lập các nhóm phối hợp hoạt động, cho dù có tập trung vào tiến hành nghiên cứu khoa học hay không, các trường đại học luôn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được giá trị và hiệu suất cao hơn. Một số sáng kiến và dự án có thể yêu cầu nghiên cứu và phát triển sâu

Hình 1: Các khía cạnh củaUSR



rộng, do đó cần có sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan để hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ nhất định [7].

Khía cạnh thứ tư và cuối cùng, giải thích vai trò nâng cao năng lực tự chủ của các trường đại học xét theo 4 yếu tố. Các trường đại học khuyến khích các cá nhân tạo ra các hệ thống tăng cường niềm tin và sự tự tin cá nhân để đạt được mục tiêu. Các trường đại học cung cấp những trải nghiệm giúp cá nhân có sự đồng cảm, lòng tự trọng và phát triển các kỹ năng phục vụ giao tiếp hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp [22]. Với kiến thức, kỹ năng tư duy

phản biện và kinh nghiệm có được trong nền giáo dục đại học chính quy, một cá nhân có thể trở nên tự tin hơn trong việc phát triển bản thân và áp dụng các phương pháp nhất định để giải quyết vấn đề với sai sót tối thiểu [35]. Trường đại học thúc đẩy kỹ năng quản lý cảm xúc cá nhân, từ đó giúp họ quản lý và kiểm soát cảm xúc trong những tình huống khó khăn [30].

2.3. Các xu hướngUSR

Vai trò của trường đại học trong xã hội hiện nay đã mở rộng ra ngoài chức năng cơ bản của sản xuất và trao đổi kiến thức. Trong sứ mệnh và

chiến lược của nhiều trường đại học đã đề ra các phương hướng để giải quyết những thách thức của xã hội hiện đại. Có 4 xu hướng chính trong thực hiện USR, gồm:

Thứ nhất, từ địa phương đến toàn cầu (khía cạnh tùy ý). Ban đầu USR chủ yếu hướng tới việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là sinh viên; thông qua việc cung cấp dịch vụ học tập, kết hợp sự tham gia của cộng đồng, nghiên cứu học thuật và kinh nghiệm thực tế, nhằm kết nối trường đại học với khu vực địa phương. Trong quá trình thực tập, sinh viên của các trường đại học tham gia vào các nhóm, các tổ chức của địa phương như một phần của chương trình đào tạo để có được những kinh nghiệm thực tế, đồng thời, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho địa phương. Nhiều trường đại học vẫn tích cực tham gia vào sự gắn kết và tiếp cận cộng đồng địa phương, nhưng đồng thời, phạm vi đang mở rộng từ quy mô địa phương đến quy mô toàn cầu. Quan điểm cho rằng trường đại học có vai trò trong việc tìm ra giải pháp cho những thách thức chủ yếu của xã hội toàn cầu, chẳng hạn như biến đổi khí hậu và nạn đói, đã trở nên ngày càng phổ biến. Ngày càng nhiều các trường đại học đã đưa ra những tuyên bố về cách họ đóng góp cho mục tiêu phát triển bền vững của địa phương nói chung và trong bối cảnh toàn cầu hóa nói riêng.

Thứ hai, từ định tính đến định lượng (tác động xã hội và môi trường). Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững của doanh nghiệp (CSRĐ) yêu cầu bắt buộc đối với các công ty lớn ở EU báo cáo chi tiết về các tiêu chí môi trường, xã hội, quản trị và khuôn khổ rõ ràng về người chịu trách nhiệm cho các tiêu chí này bằng cách tích hợp các yếu tố xã hội, môi trường, đạo đức, người tiêu dùng và con người vào chiến lược và phương thức tổ chức hoạt động của đơn vị [11]. Trong tương lai gần, chỉ thị này có thể sẽ được áp dụng đối với các trường đại học. Đây không chỉ còn là một yêu cầu mang tính pháp lý, mà nó là một phương thức để hướng tới sự phát triển không ngừng cho các trường đại học nói riêng và cho xã hội nói chung.

Thứ ba, từ “không gây hại” đến “tích cực thực sự” và tái tạo (phương thức đáp ứng xã hội). Xu hướng USR đã phát triển từ việc tập trung vào giảm

thiểu tác động tiêu cực của một hoạt động, đến việc thực hiện các mục tiêu đầy tham vọng nhằm đạt được các tác động tích cực thực sự và hơn thế nữa, để thúc đẩy các hoạt động tái tạo nhằm khôi phục, cải thiện môi trường và xã hội [29].

Thứ tư, sự hồi sinh của khoa học hoạt động (phương thức đáp ứng xã hội). Áp lực ngày càng tăng từ các nhóm liên quan (chủ yếu là sinh viên và giảng viên) tại các trường đại học để xem xét nghiêm túc về khía cạnh trách nhiệm xã hội. Với nguy cơ về các cuộc khủng hoảng khí hậu và đa dạng sinh học ngày càng gia tăng, các nhà khoa học đang xem xét lại liệu và bằng cách nào, họ có thể sử dụng cơ quan của mình với tư cách là chuyên gia và công dân để mang lại sự thay đổi cho xã hội [33].

3. Trách nhiệm xã hội và chiến lược phát triển của Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (IUH)

Trường đại học là một khu vực mà trong đó vai trò của TNXH ngày càng được nhấn mạnh. Chức năng đào tạo và khả năng mang lại lợi ích công lớn buộc trường đại học phải đảm bảo thực thi TNXH. Trong tiến trình đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam theo hướng tăng quyền tự chủ, đảm bảo thực hiện TNXH là yêu cầu tất yếu khách quan đối với các trường đại học nói chung và IUH nói riêng. Thực hiện TNXH và phát triển bền vững được IUH tích hợp và triển khai cụ thể, rõ ràng trong tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu chung, giá trị cốt lõi, phương châm hoạt động, triết lý giáo dục và chính sách chất lượng của Trường. (Bảng 1)

Bởi vì TNXH và chiến lược có mối liên hệ mật thiết, trong khi bối cảnh và quan điểm của các bên liên quan liên tục thay đổi nên điều quan trọng là phải xác định được phương án tối ưu để tích hợp TNXH vào chiến lược của trường đại học. Tại IUH, TNXH được xác định là mục tiêu cốt lõi, là nguyên tắc chỉ đạo cho việc lựa chọn chiến lược phát triển hoạt động giáo dục và là nguồn cảm hứng để thu hút sinh viên, giảng viên, cùng các bên liên quan.

4. Kết luận

Có rất nhiều cách thức khác nhau để lồng ghép TNXH vào trong chiến lược phát triển của trường đại học. Trong đó, có 3 phương thức phổ biến. *Thứ nhất*, TNXH là mục tiêu cốt lõi, cách tiếp cận này

Bảng 1. Trách nhiệm xã hội tích hợp trong mục tiêu chiến lược của IUH

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Tầm nhìn	Trở thành trường đại học hàng đầu của Việt Nam; tiên phong trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu ứng dụng (các chương trình đào tạo được tiếp cận theo định hướng ứng dụng, đáp ứng được yêu cầu thực hiện của xã hội); chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.
2	Sứ mạng	Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực, phẩm chất và hội nhập quốc tế; làm giàu cho đời sống tri thức và kinh tế cũng như hoạt động nghề nghiệp, thông qua các dịch vụ cộng đồng, nhằm đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
3	Mục tiêu chung	- Xây dựng công nghệ quản lý hiện đại, hoàn thành cơ bản các điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho xã hội, tạo ra giá trị thực tiễn và hiệu quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế. - Tiên phong trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; thúc đẩy kết nối phục vụ cộng đồng¹; tạo môi trường học tập và làm việc thu hút người học và giảng viên có năng lực và trình độ cao; phát triển bền vững trên cơ sở tự chủ tài chính.
4	Giá trị cốt lõi	- Đổi mới: liên tục tìm kiếm những cách làm mới và tốt hơn, sáng tạo, đổi mới và dám nghĩ, dám làm để thử những điều mới và tạo cơ hội để cải tiến và đạt đến tầm cao mới. - Đoàn kết: chịu trách nhiệm và làm chủ, đồng thời phối hợp làm việc với tất cả các đơn vị và các bên liên quan để khai thác triệt để các nguồn lực và năng lực cũng như sử dụng và triển khai hiệu quả chúng. - Nhân văn: đối xử với từng cá nhân và tập thể bằng lòng nhân ái, vị tha, công bằng, công tâm và hướng đến phát triển tiềm năng và hiện thực hóa nguyện vọng; làm việc chuyên nghiệp và đạo đức, cũng như phục vụ và đóng góp cho cộng đồng với tư cách là một công dân có trách nhiệm.
5	Phương châm hoạt động	“Đổi mới tư duy, làm giàu thêm tri thức - đời sống”: chuyển đổi tư duy của người học, người học tốt nghiệp và viên chức, người lao động thông qua hoạt động đào tạo và nghiên cứu ứng dụng có chất lượng để làm phong phú thêm đời sống của người dân và các hoạt động nghề nghiệp tại Việt Nam vì một nền kinh tế bền vững và có mức sống cao hơn.
6	Triết lý giáo dục	- Đào tạo người học trở thành những người có đầy đủ phẩm chất CARE². - Rèn luyện người học trong việc áp dụng và nâng cao tri thức thông qua việc trải nghiệm thực tế, học tập một cách tích cực và nghiên cứu ứng dụng; chuyển đổi tư duy và làm giàu thêm đời sống tri thức - kinh tế, các hoạt động nghề nghiệp của người học và các bên liên quan bằng cách phục vụ cộng đồng và đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội.
7	Chính sách chất lượng	Lập kế hoạch theo định hướng thị trường và xây dựng chương trình đào tạo dựa trên xu hướng phát triển của nền kinh tế và thực tiễn các ngành nghề, nhu cầu của các bên liên quan; thúc đẩy văn hóa chất lượng đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế.

Nguồn: Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (2021)

hấp dẫn từ góc độ TNXH, vì đây là một tuyên bố rất rõ ràng, dễ truyền đạt tới các bên liên quan. *Thứ hai*, TNXH là nguyên tắc chỉ đạo cho việc lựa chọn các hoạt động cốt lõi, cách tiếp cận này rất hiệu quả, vì nó thực sự tích hợp TNXH trong chiến lược phát triển đại học. *Thứ ba*, TNXH theo cách tiếp cận truyền cảm hứng, cách tiếp cận này hấp dẫn vì

nó có tiềm năng thu hút giảng viên, sinh viên và các bên liên quan khác. Tại IUH, 3 yếu tố này được kết hợp và tích hợp trong Chiến lược phát triển của Trường, với phương châm “tự chủ đại học gắn liền với nâng cao TNXH”; tạo tiền đề để IUH xây dựng, phát triển và hướng tới một trường đại học của tương lai, phục vụ sứ mệnh của thời đại ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Mở rộng các hoạt động của công dân tích cực trong kết nối cộng đồng; đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp; khuyến khích người học, viên chức và người lao động tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

²Compassionate Leader - một nhà lãnh đạo nhạy bén; Avid lifelong learner - một người không ngừng học tập tích cực; Rational thinker - một người có suy nghĩ thấu đáo, hợp lý; Enterprising Innovator - một nhà cải cách trong hoạt động kinh doanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh (2021). Quyết định số 966/QĐ-ĐHCN ngày 20/7/2021 về việc ban hành tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, giá trị cốt lõi, phương châm hành động, triết lý giáo dục, chính sách chất lượng của Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh.
2. Audretsch D.B., Hülsbeck M. & Lehmann E.E. (2012). Regional competitiveness, university spillovers, and entrepreneurial activity. *Small Business Economics*, 39, 587-601.
3. Al-Agtash S. & Al-Fahoum A. (2008). An innovative model for university? Industry partnership. *International Journal of Innovation and Learning*; 5(5), 512-532.
4. Boardman P.C. & Corley E.A. (2008). University research centers and the composition of research collaborations. *Research Policy*; 37(5), 900-913.
5. Bruneel J., D'Este P. & Salter A. (2010). Investigating the factors that diminish the barriers to university - industry collaboration. *Research Policy*, 39(7), 858-868.
6. Cahya B.T., Baihaqi J. & Rohmah F. (2019). University social responsibility: Concept Of transformative breakthrough based on sustainable development. *Proceedings of Annual Conference for Muslim Scholars*, 3(1), 90-103.
7. Clements M.D. (2009). Connecting key stakeholders: Sustainable learning opportunities. *Development and Learning in Organizations: An International Journal*, 23(2), 12-15.
8. Coelho M. & Menezes I. (2021). University social responsibility, service learning, and students' personal, professional, and civic education. *Frontiers in Psychology*, 12, 617300.
9. Cohen A.M. & Kisker C.B. (2009). *The Shaping of American Higher Education: Emergence and Growth of the Contemporary System*. John Wiley & Sons, USA.
10. Day C., Gu Q., Townsend A. & Holdich C. (2021). *School-University Partnerships in Action: The Promise of Change*. Routledge, USA.
11. European Union (2022). Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD) - 2022/2464/EU. [Online] Available at <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32022L2464>
12. Frolund L., Murray F. & Riedel M. (2018). Developing successful strategic partnerships with universities. *MIT Sloan Management Review*, 59(2), 71-79.
13. Furco A. (2001). Advancing servicelearning at research universities. *New Directions for Higher Education*, (114), 67-78.
14. Glendinning I. (2022). Aligning academic quality and standards with academic integrity. In: *Contract Cheating in Higher Education: Global Perspectives on Theory, Practice, and Policy* (pp.199-218). Cham: Springer International Publishing, USA.
15. Goddard J., Kempton L. & Vallance P. (2012). The civic university: Connecting the global and the local. In: *Universities, Cities and Regions* (pp. 43-63). Routledge, USA.
16. Harrington C. & Maysami R. (2015). Entrepreneurship education and the role of the regional university. *Journal of Entrepreneurship Education*, 18(2), 29.

17. Heaton S., Siegel D.S. & Teece D.J. (2019). Universities and innovation ecosystems: A dynamic capabilities perspective. *Industrial and Corporate Change*, 28(4), 921-939.
18. Hodges T.S., Kerch C. & Fowler M. (2020). Teacher education in the time of COVID-19: Creating digital networks as university-school-family partnerships. *Middle Grades Review*, 6(2), n2.
19. Jiménez M.I., Jiménez G.A., et. al. (2018). Social responsibility and higher education: Just a market target or a real educational challenge? An answer from the trenches. *Scholarship of Teaching and Learning in the South*, 2(2), 71-89.
20. Jenkins R. Globalization (2005). Corporate social responsibility and poverty. *International Affairs*, 81(3), 525-540.
21. Khalifa M.A. & Sandholz S. (2012). Breaking barriers and building bridges through networks: An innovative educational approach for sustainability. *International Journal of Environmental and Science Education*, 7(2), 343-360.
22. Kopczynska E. & Ferreira J.J. (2017). How universities and industry can improve communication for open innovation? In *ISPIM Conference Proceedings*, 10-13 December (pp. 1-22). Melbourne, Australia.
23. Nicol D. (2008). Strategies for dissemination of university knowledge. *Health Law Journal*, 16, 207.
24. Nicolescu C.R. (2006). Corporate Social Responsibility in the Romanian Higher Education. Open Society Institute, Romania.
25. Norton L. (2009). *Action Research in Teaching and Learning: A Practical Guide to Conducting Pedagogical Research in Universities*. Routledge, USA.
26. Latapí Agudelo M.A., Jóhannsdóttir L. & Davídsdóttir B. (2019). A literature review of the history and evolution of corporate social responsibility. *International Journal of Corporate Social Responsibility*, 4(1), 1-23.
27. Meseguer-Sánchez V., Abad-Segura E., Belmonte-Ureña L.J. & Molina-Moreno V. (2020). Examining the research evolution on the socio-economic and environmental dimensions on university social responsibility. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 17(13), 4729.
28. Oonk C., Gulikers J.T., Den Brok P.J., Wesselink R., Beers P.J. & Mulder M. (2020). Teachers as brokers: Adding a university-society perspective to higher education teacher competence profiles. *Higher Education*, 80, 701-718.
29. Polman, P. & Winston A. (2021). *Net Positive: How Courageous Companies Thrive by Giving More than They Take*. Harvard Business Review Press, USA.
30. Pool L.D. & Qualter P. (2012). Improving emotional intelligence and emotional self-efficacy through a teaching intervention for university students. *Learning and Individual Differences*, 22(3), 306-312.
31. Rosenberger C. (2014). Beyond empathy: Developing critical consciousness through service learning. In: *Integrating Service Learning and Multicultural Education in Colleges and Universities* (pp. 23-43). Routledge, USA.
32. Shek D.T. & Hollister R.M. (2017). *University Social Responsibility and Quality of Life*. Springer Nature, Singapore.
33. Simms, A. (2022). A new Era of Activist Science. *Responsible Science journal*, 4, 8-9.
34. Strayhorn T.L. (2018). *College students' Sense of Belonging: A Key to Educational Success for all Students*. Routledge, USA.
35. Schütze H., Bartyn J. & Tapsell A. (2021). Increasing self-efficacy to improve the transition to university: An Australian case study. *Journal of Further and Higher Education*, 45(6), 845-856.
36. Webber K.L. & Zheng H. (2020). Data Analytics and the Imperatives for Data-Informed Decision-Making in Higher Education. *Big Data on Campus: Data Analytics and Decision Making in Higher Education* (pp. 3-29). Wiley, USA.
37. Yusuf S. (2008). Intermediating knowledge exchange between universities and businesses. *Research Policy*, 37(8), 1167-1174.

Ngày nhận bài: 15/6/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/7/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/7/2024

Thông tin tác giả:

1. PHẠM THỊ QUẾ MINH

Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán,

Kế toán trưởng, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Email: phamqueminh@gmail.com.

2. ĐÀO THỊ TRANG

Phó Giám đốc, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá A-Z Việt Nam

Email: trangdao0219@gmail.com

**UNIVERSITY SOCIAL RESPONSIBILITY
AND THE STRATEGY OF INDUSTRIAL UNIVERSITY
OF HO CHI MINH CITY**

● PHAM THI QUE MINH¹

● DAO THI TRANG²

¹Head of Office, Office of Finance and Accounting,

Chief Accountant, Industrial University of Ho Chi Minh City

²Vice Director, Vietnam A-Z Audit and Valuation Company Limited

ABSTRACT:

University social responsibility has increasingly become a matter of attention and research from scholars around the world and also in Vietnam. Besides the traditional functions such as innovation, dissemination of wisdom and knowledge, research and technology transfer, community functions and social responsibility are also the top priorities of universities when building their development strategies. For Industrial University of Ho Chi Minh City (IUH), the motto “university autonomy associated with enhancing social responsibility” is integrated and specifically implemented in the university’s development strategy. This paper presented an overview of the theoretical basis, aspects, and trends of university social responsibility. The paper also introduced how social responsibility is implemented in IUH’s strategy.

Keywords: university social responsibility, development strategy, Industrial University of Ho Chi Minh City.